

Tiên Sơn, ngày 26 tháng 8 năm 2025

### TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu Cung cấp lương thực, thực phẩm, nguyên liệu cho bếp ăn, Gói thầu cung cấp sữa bột Gói thầu cung cấp Gas (Chất đốt) cho Trường Mầm non C Phường tiên Sơn  
Năm học 2025-2026

*Kính gửi:* Hiệu trưởng Trường Mầm non C Phường tiên Sơn

#### 1. Căn cứ pháp lý

Căn cứ Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 về việc Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Hải quan; Luật Thuế giá trị gia tăng; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật Đầu tư; Luật Đầu tư công; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 05/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 07/QĐ-MNCTS ngày 21/08/2025 của Trường Mầm non C phường Tiên Sơn về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự toán Cung cấp lương thực, thực phẩm, nguyên liệu cho bếp ăn, Cung cấp sữa bột và Cung cấp Gas (chất đốt) cho Trường Mầm non C phường Tiên Sơn năm học 2025-2026.

Căn cứ Biên bản thương thảo hợp đồng số 01 /2025/BBTT-MNCPTS ngày 25/08/2025 của Trường Mầm non C Phường Tiên Sơn và Công ty TNHH Hương Giang Việt Nam.

Căn cứ Biên bản thương thảo hợp đồng số 02 /2025/BBTT-MNCPTS ngày 25/08/2025 của Trường Mầm non C Phường Tiên Sơn và Hộ kinh doanh Đoàn Minh 1976.

Căn cứ Biên bản thương thảo hợp đồng số 03 /2025/BBTT-MNCPTS ngày 25/08/2025 của Trường Mầm non C Phường Tiên Sơn và Công ty TNHH Khí hóa lỏng Hồng Vân.

## 2. Quá trình thương thảo hợp đồng

- Ngày tiến hành thương thảo ngày 25 tháng 8 năm 2025

Bên mời thầu là Trường Mầm non C Phường Tiên sơn cùng Công ty TNHH Hương Giang Việt Nam, Hộ kinh doanh Đoàn Minh 1976 và Công ty TNHH khí hóa lỏng Hồng Vân đã tiến hành thương thảo hợp đồng vào ngày 25 tháng 8 năm 2025 tại Trường Mầm non C Phường Tiên Sơn

- Các nội dung trong quá trình thương thảo:

Các bên đã thống nhất các nội dung về hợp đồng, danh mục hàng hóa, phương thức bàn giao, thanh toán,.... (Chi tiết theo Biên bản thương thảo hợp đồng đính kèm)

## 3. Kiến nghị

Trên cơ sở nội dung thương thảo với Công ty TNHH Hương Giang Việt Nam, Hộ kinh doanh Đoàn Minh 1976 và Công ty TNHH khí hóa lỏng Hồng Vân, Tổ mua sắm kiến nghị Hiệu trưởng Trường Mầm non C Phường Tiên sơn phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Cung cấp lương thực, thực phẩm, nguyên liệu cho bếp ăn, cung cấp sữa bột và cung cấp Gas (Chất đốt) cho Trường Mầm non C Phường Tiên Sơn năm học 2025-2026 như sau:

- Tên nhà thầu trúng thầu:

- **Gói thầu: Cung cấp lương thực, thực phẩm, nguyên liệu cho bếp ăn cho Trường Mầm non C Phường Tiên sơn**

+ Nhà thầu được đề nghị lựa chọn: Công ty TNHH Hương Giang Việt Nam; Địa chỉ: TDP Đô Quan, Phường Duy Tân, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam; Mã số thuế: 0700856011;

+ Giá đề nghị trúng thầu: **769.980.000 đồng** (Bảy trăm sáu mươi chín triệu, chín trăm tám mươi nghìn đồng./.)

+ Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh

+ Thời gian thực hiện gói thầu: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

- **Gói thầu Cung cấp sữa bột cho học sinh năm học Trường Mầm non C Phường Tiên sơn 2025-2026**

+ Nhà thầu được đề nghị lựa chọn: Hộ kinh doanh Đoàn Minh 1976; Địa chỉ: Thôn Đồng Nhuệ, xã Trần Thương, tỉnh Ninh Bình; Mã số thuế: 035076003899;

+ Giá đề nghị trúng thầu: **237.900.000 đồng** (Hai trăm ba mươi bảy triệu, chín trăm nghìn đồng)

+ Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định

+ Thời gian thực hiện gói thầu: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

- **Gói thầu Cung cấp Gas (Chất đốt) cho học sinh năm học Trường**

## **Mầm non C Phường Tiên sơn 2025-2026**

+ Nhà thầu được đề nghị lựa chọn: Công ty TNHH Khí hóa lỏng Hồng Vân; Địa chỉ: Thôn 3- xã Lý Nhân – tỉnh Ninh Bình; Mã số thuế: vn0700503954;

+ Giá đề nghị trúng thầu: 53.875.000 đồng (Năm mươi ba triệu, tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng./.)

- Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh

- Thời gian thực hiện gói thầu: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

- Tài liệu gửi kèm: Biên bản thương thảo hợp đồng và các tài liệu khác có liên quan./.

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, KT.

### **ĐẠI DIỆN TỔ MUA SẮM**



**Nguyễn Thị Yến Nhi**

**PHỤ LỤC CHI TIẾT****Cung cấp lương thực thực phẩm:**

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Gạo nếp	Kg	210	32.000	6.720.000
2	Gạo bắc thơm	Kg	4200	21.000	88.200.000
3	Nước mắm nam ngư đậm nhạt	Lít	124	24.000	2.976.000
4	Dầu ăn Neptune	Lít	230	64.000	14.720.000
5	Lạc hạt	Kg	45	60.000	2.700.000
6	Vừng	Kg	21	95.000	1.995.000
7	Đậu đen xanh lòng	Kg	15	84.000	1.260.000
8	Đậu xanh bỏ vỏ	Kg	150	44.000	6.600.000
9	Bánh đa phở (phở khô)	Kg	185	37.000	6.845.000
10	Bánh đa tằm( Bún khô)	Kg	185	32.000	5.920.000
11	Đường kính trắng	Kg	50	30.000	1.500.000
12	Muối hạt	Kg	33	12.000	396.000
13	Nấm hương khô	Kg	75	300.000	22.500.000
14	Miến dong	Kg	37	64.000	2.368.000
15	Bột sắn dây	Kg	26	160.000	4.160.000
16	Đậu đỏ	Kg	15	50.000	750.000
17	Bột canh hải châu	Kg	200	25.000	5.000.000
18	Nước cốt dừa	hộp	14	20.000	280.000
19	Hạt sen khô	Kg	28	180.000	5.040.000
20	Cá trắm	Kg	432	80.000	34.560.000
21	Ngao	Kg	100	22.000	2.200.000
22	Tôm biển	Kg	150	320.000	48.000.000
23	Cua đồng	Kg	70	240.000	16.800.000

24	Xương đuôi	Kg	110	74.000	8.140.000
25	Sườn lợn nguyên tấm	Kg	170	142.000	24.140.000
26	Thịt lợn sấn mỏng	Kg	230	134.000	30.820.000
27	Thịt lợn nạc	Kg	120	144.000	17.280.000
28	Thịt vịt sc	Kg	530	110.000	58.300.000
29	Tim, cật	Kg	150	194.000	29.100.000
30	Thịt bò	Kg	130	250.000	32.500.000
31	Thịt gà ta lai sc	Kg	530	135.000	71.550.000
32	Bí ngô non	Kg	350	16.000	5.600.000
33	Cải canh	Kg	130	32.000	4.160.000
34	Rau muống	Kg	200	18.000	3.600.000
35	Rau ngót	Kg	100	36.000	3.600.000
36	Rau răm	Kg	4,5	28.000	126.000
37	Thì là	Kg	4,5	60.000	270.000
38	Đậu phụ	Kg	170	22.000	3.740.000
39	Súp lơ	Kg	40	50.000	2.000.000
40	Đậu cô ve	Kg	50	32.000	1.600.000
41	Rau cải ngọt	Kg	50	32.000	1.600.000
42	Gấc	Kg	60	15.000	900.000
43	Su hào	Kg	35	28.000	980.000
44	Mướp	Kg	50	26.000	1.300.000
45	Giá đậu xanh	Kg	172	14.000	2.408.000
46	Củ cải trắng	Kg	75	14.000	1.050.000
47	Ngô ngọt	Kg	170	17.000	2.890.000
48	Khoai tây	Kg	200	18.000	3.600.000
49	Rau mồng tơi	Kg	200	26.000	5.200.000
50	Su su	Kg	340	16.000	5.440.000

51	Gừng tươi	Kg	15	36.000	540.000
52	Hành khô	Kg	40	40.000	1.600.000
53	Hành lá	Kg	110	42.000	4.620.000
54	Bắp cải	Kg	189	16.000	3.024.000
55	Bí đao (bí xanh)	Kg	380	18.000	6.840.000
56	Bí ngô (bí đỏ)	Kg	380	16.000	6.080.000
57	Cà chua	Kg	720	32.000	23.040.000
58	Cà rốt (củ đỏ, vàng)	Kg	500	20.000	10.000.000
59	Nghệ tươi	Kg	4	42.000	168.000
60	Tỏi	Kg	7,5	56.000	420.000
61	Trứng gà	Quả	4000	4.000	16.000.000
62	Trứng chim cút	Quả	20.000	950	19.000.000
63	Cam	Kg	350	32.000	11.200.000
64	Dưa hấu	Kg	1130	30.000	33.900.000
65	Dưa vàng	Kg	445	36.000	16.020.000
66	Thanh long	Kg	442	32.000	14.144.000
Tổng cộng					769.980.000

**Cung cấp sữa:**

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Sữa GROW SCHOOL trên 2 tuổi	Kg	902	260.000	234.520.000
2	Sữa GROW PLUS trên 1 tuổi	Kg	13	260.000	3.380.000
Tổng cộng					237.900.000

**Cung cấp Ga (Chất đốt):**

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	LPG trong bình ASIA	Kg	2.155	25.000	53.875.000